GV : LÂM ANH KIỆT

CÁC LỚP : A1, A2 ,A3 ,A4 ,A5 ,A9 ,A10 ,A13

 B8 , B9 ,B10 ,B14 , B15

**BÀI GIẢNG MÔN : GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG LỚP 12**

**LỢI DỤNG ĐỊA HÌNH, ĐỊA VẬT**

**I. Những vấn đề chung về địa hình, địa vật:**

**1. Khái niệm địa hình, địa vật che khuất, che đỡ:**

**a. Địa hình, địa vật che khuất:**

**-** Là vật có thể che khuất được hành động, nhưng không chống đỡ được đạn, mảnh bom, pháo của địch xuyên qua.

**-** VD: bụi cây, bụi cỏ rậm, cánh cửa…

**b. Địa hình, địa vật che đỡ:**

- Là những vật chống đỡ được đạn, mảnh bom, pháo của địch, đồng thời che kín được hành động của ta.

- VD: mô đất, gốc cây, vật kiến trúc kiên cố…

**c. Địa hình trống trải:**

**-** Là những nơi không có vật che khuất hoặc che đỡ.

- VD: bãi bằng phẳng, đồi trọc,…

**2. Ý nghĩa, yêu cầu:**

**a. Ý nghĩa:** lợi dụng địa hình, địa vật là để che khuất và che đỡ hành động của ta, dùng vũ khí tiêu diệt địch thuận lợi, bảo vệ mình.

**b. Yêu cầu:**

- Quan sát được địch nhưng địch khó phát hiện ta.

- Tiện đánh địch nhưng địch khó đánh ta.

- Hành động phải khéo léo, bí mật.

- Ngụy trang phù hợp, không làm rung động và thay đổi hình dáng, màu sắc vật lợi dụng.

- Tránh lọi dụng địa vật đột xuất.

**3. Những điểm cần chú ý khi lợi dụng:**

- Lợi dụng để làm gì ?

- Vị trí lợi dụng ở đâu ?

- Vận dụng tư thế, động tác nào ?

**II. Cách lợi dụng địa hình, địa vật:**

**1. Lợi dụng địa hình, địa vật che khuất:**

**a. Vị trí lợi dụng:**

- Đối với vật che khuất kín đáo: ta lợi dụng phía sau vật.

- Đối với vật che khuất không kín đáo: nếu ánh sáng phía địch nhiều hơn thì lợi dụng sát gần vật, nếu ánh sáng phía ta nhiều hơn thì không nên lợi dụng.

**b. Tư thế động tác khi lợi dụng:**

- Tùy theo vật lợi dụng cao hay thấp, to hay nhỏ để vân dụng tư thế phù hợp.

- Hành động phải bí mật, khéo léo, nhẹ nhàn, không làm rung động, thay đổi hình dang, màu sắc vật lợi dung.

* **Chú ý:**

- Phải chọn nơi kín đáo, bất ngờ, tiện ngụy trang, địch khó phát hiện.

- Khi đã tiêu diệt địch hoặc bị địch phát hiện phải nhanh chống rời khỏi vị trí đó, tiếp tục lợi dụng vật khác.

**2. Lợi dụng địa hình, địa vật che đỡ:**

**a. Vị trí lợi dụng:**

- Lợi dụng để che dấu hành động khi quan sát, vận động, ẩn nấp.

- Lợi dụng để bắn súng, ném lựu đạn, làm công sự. Vị trí lợi dụng ở phía sau hoặc phía sau bên phải vật**.**

**b. Tư thế, động tác khi lợi dụng:**

**-** Tuỳ theo vật lợi dụng cao hay thấp, nhỏ hay lớn mà ta lợi dụng các tư thế: đứng, quỳ, nằm bắn hoặc ném lựu đạn cho phù hợp**.**

**c. Vận động ở địa hình trống trải**:

- Khi vận động phải lợi dụng sự sơ hở của địch hoặc sương mù, khói bụi che mắt địch… vận dụng động tác vọt tiến để vượt qua địa hình trống trải. Khi ẩn nấp nên lợi dụng nơi có màu sắc thích hợp.

**3. Vận động ở địa hình trống trải:**

- Khi vận động: Dù ban đêm hay ban ngày đều phải lợi dụng sơ hở của địch hoặc sương mù, khói bụi che mắt… vận dụng động tác vọt tiến để vượt qua địa hình trống trải. Nếu không vọt tiến được thì ngụy trang phù hợp.

- Khi ẩn nấp và quan sát, chủ yếu lợi dụng nơi có màu sắc thích hợp, dùng tư thế thấp thu nhỏ mục tiêu, hành động phải hết sức khôn khéo, thận trọng, chủ yếu là không làm thay đổi tư thế một cách đột ngột

**Bài 8:**

**CÔNG TÁC PHÒNG KHÔNG NHÂN DÂN**

**I. Sư hình thành và phát triển công tác phòng không nhân dân:**

**1. Khái niệm chung về công tác phòng không nhân dân:**

- Công tác phòng không nhân dân là tổng hợp các biện pháp và hoạt động của quần chúng nhân dân nhằm đối phó với các cuộc tiến công hỏa lực bằng đường không (máy bay, tên lửa hành trình, bom đạn công nghệ cao và bom đạn thông thường…) của địch.

**2. Sự hình thành và phát triển của công tác phòng không nhân dân:**

**a. Âm mưu của địch tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân ra miền Bắc (1964 - 1972):**

- Hỏa lực chủ yếu là bom đạn của không quân, mục đích là phá hoại tiềm lực kinh tế, quốc phòng, làm lung lay quyết tâm đánh Mĩ của nhân dân ta, ngăn chặn sự chi viện của hậu phương lớn (miền Bắc) cho tiền tuyến lớn (miền Nam).

**b. Những chủ trương, biện pháp tiến hành công tác phòng không nhân dân của ta trong thời kỳ chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mĩ:**

- Chủ động sơ tán, phòng tránh bảo toàn và giữ vững, phát triển tiềm lực đất nước;

- Kiên quyết đánh trả tiêu diệt lực lượng tiến công đường không của địch.

- Ngày 20/5/1963, Bộ Chính trị, Ban chấp hành Trung ương Đảng đã ra chỉ thị đầu tiên về công tác phòng không nhân dân trên toàn miền Bắc.

- Ngày 25/7/1963, Chính phủ ra nghị định số 112/CP về việc tổ chức công tác phòng không nhân dân.

- Tháng 01/1964, được sự ủy quyền của Chính phủ, Bộ Tổng tham mưu QĐND VN tổ chức hội nghị phòng không nhân dân toàn miền Bắc lần thứ nhất.

- Tháng 06/1964, Bộ Chính trị, Ban chấp hành Trung ương Đảng ra chỉ thị “Tăng cường sẵn sàng chiến đấu chống lại mọi âm mưu khiêu khích, phá hoại miền Bắc”.

**c. Yêu cầu, nhiệm vụ công tác phòng không nhân dân trong tình hình mới:**

- Công tác phòng không nhân dân là một nội dung quan trọng trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, là một bộ phận của thế trận chiến tranh nhân dân trên mặt trận đất đối không, nhằm thực hiện phòng tránh, đánh trả và khắc phục hậu quả các hành động xâm phạm tiến công đường không của địch, góp phần bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ Quốc, bảo vệ tài sản Nhà nước, tính mạng, tài sản của nhân dân.

**II. Một số vấn đề cơ bản về công tác phòng không nhân dân trong tình hình mới:**

**1. Xu hướng phát triển của tiến công hỏa lực:**

**a. Phát triển về vũ khí trang bị:**

- Mang tính đa năng, tầm xa, tác chiến điện tử mạnh, tàng hình, hệ thống điều khiển hiện đại, độ chính xác cao, sức công phá mạnh và ngày càng hoàn thiện.

**b. Phát triển về lực lượng:**

- Theo hướng tinh gọn, đa năng, cơ động, hiệu quả, tính tổng thể, tính liên quân, cơ cấu hợp lí, cân đối, mỗi đơn vị đều có khả năng độc lập tổ chức thực hiện nhiệm vụ của mình.

**c. Phát triển về nghệ thuật tác chiến:**

- Tiến công hỏa lực đường không hiện nay có thể tiến công từ xa, ngoài phạm vi biên giới, vùng trời, vùng biển của một quốc gia.

- Tiến công hỏa lực hiện nay không phụ thuộc nhiều vào không gian, thời gian tiến hành, tiến công có thể ban ngày, ban đêm vào bất cứ lúc nào.

- Tiến công hỏa lực không cần đưa quân đi chiếm đất, nhưng áp đặt được mục đích chính trị, đạt được mục tiêu chiến lược, lại hạn chế được dư luận trong và ngoài nước lên án.

**2. Phương thức phổ biến tiến hành tiến công hỏa lực của địch:**

**a. Tiến công từ xa:**

**b. Đánh đêm bay thấp, sử dụng phương tiện tàng hình, tác chiến điện tử mạnh, đánh từng đợt lớn kết hợp đánh nhỏ lẻ liên tục ngày đêm:**

- Tiến công từ xa khó đánh được các mục tiêu di động, cơ động.

- Một số lớn mục tiêu, địch nắm không chắc các thông tin cần thiết để đặt chương trình cho tên lửa hành trình.

- Số lượng tên lửa hành trình có hạn, lại không thể đánh được tất cả các loại mục tiêu.

**c. Sử dụng vũ khí chính xác, công nghệ cao đánh vào các mục tiêu trọng yếu:**

* **Chia đợt và các mục tiêu đánh:**

- Đợt 1 đánh các lực lượng phòng không, không quân, các trung tâm thông tin, viễn thông.

- Đợt 2 đánh các sở chỉ huy, trung tâm lãnh đạo, chỉ đạo, giao thông chiến lược, trung tâm kinh tế, tìm lực quốc phòng.

- Đợt 3 đánh vào các mục tiêu quân sự như khu vực bố trí các tập đoàn quân chiến lược các chiến dịch.

* **Thủ đoạn hoạt động:**

- Sử dụng phương tiện tiến công tàng hình, đột nhập độ cao thấp, ban đêm để tạo bất ngờ, đặt biệt là đợt đầu tiên.

- Đánh ác liệt từng đợt lớn kết hợp với đánh nhỏ lẻ liên tục ngày đêm 24/24 giờ, đánh vào khu đông dân cư, vào LLVT gây tâm lí hoang mang, sợ chiến đấu lâu dài hy sinh gian khổ.

- Sử dụng hệ thống chỉ huy, tình báo, thông tin hiện đại, tổ chức điều hành, nắm chắc tình hình các mặt, phản ứng kịp thời, linh hoạt.

- Kết hợp tiến công hỏa lực với các hoạt động bạo loạn lật đổ, tình báo, ngoại giao, kinh tế….

**3.** **Đặc điểm, yêu cầu công tác phòng không nhân dân:**

**a. Đặc điểm:**

- Công tác phòng không nhân dân được tiến hành trong điều kiện địch sử dụng vũ khí công nghệ cao, có ưu thế vượt trội về phương tiện trang bị.

- Công tác phòng không nhân dân được tiến hành trong điều kiện vừa phải đối phó với địch trên không, vừa phải sẳn sàng đối phó với địch mặt đất, mặt nước và bọn phản động nội địa gây bạo loạn, gây cháy nổ, phá hoại.

- Công tác phòng không nhân dân được tiến hành trong tình hình đổi mới của đất nước:

 + Nhiệm vụ phòng không nhân dân gắn liền với nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ tổ quốc, bảo vệ chế độ XHCN.

 + Hệ thống mục tiêu cần phải tổ chức phòng tránh đa dạng về chủng loại, phức tạp về yêu cầu bảo vệ có nhiều khu vực mục tiêu kinh tế, quốc phòng.

 + Nền KT thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đòi hỏi công tác phòng không nhân dân cũng phải đổi mới cho phù hợp.

**b. Yêu cầu công tác phòng không nhân dân:**

- Kết hợp chặc chẽ kinh tế XH với quốc phòng an ninh phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân với phương châm cơ bản là: “Toàn dân - toàn diện - tích cực chủ động - kết hợp giữa thời bình và thời chiến”.

- Đảm nhiệm phần “Phòng” trong nhân dân, đó là công tác quân sự phổ thông của quần chúng, kết hợp công tác chuyên môn của nhiều ngành nghiệp vụ, của nhà nước để chống tiến công đường không của địch.

- Công tác phòng không nhân dân yêu cầu lấy “Phòng” và “Tránh” là chính đồng thời phải chuẩn bị đầy đủ mọi mặt để sẳn sàng sử lí mọi tình huống:

 + Phòng tránh gồm: Bí mật sơ tán, phân tán, phòng tránh tại chỗ bằng công sự, hầm hào, ngụy trang nghi binh.

 + Chuẩn bị từ trước để sử lí như: Kế hoạch sơ tán, phòng tránh, công tác tổ chức, chỉ đạo đến các tổ đội khắc phục hậu quả.

- Kết hợp chặc chẻ giữa lực lượng chuyên môn và bán chuyên môn của quần chúng, giữa hiện đại và thô sơ.

- Hiệp đồng chặc chẻ giữa các lực lượng phòng không ba thứ quân để cung cấp tin tức và giúp đỡ kỹ thuật.

**4.** **Nội dung công tác phòng không nhân dân:**

**a. Tuyên truyền giáo dục về công tác phòng không nhân dân:**

- Nâng cao nhận thức về nghĩa vụ công tác phòng không nhân dân của mọi công dân trong toàn thể CBCNV chức, HS, SV.

- Học tập các kiến thức phòng không phổ thông.

**b. Tổ chức trinh sát, thông báo, báo động phòng không nhân dân, quan sát diễn biến các đợt** **đánh phá của địch, đánh dấu vị trí bom, đạn chưa nổ:**

**- Yêu cầu:**

 + Hiệp đồng chặc chẻ giữa các lực lượng phòng không quốc gia với các nguồn tình báo.

 + Triệt để tận dụng các yếu tố địa hình có lợi như điểm cao đột xuất, cửa sông, cửa biển….để bố trí các đài quan sát phòng không.

 + Kết hợp chặc chẻ giữa hiện đại và thô sơ.

**- Nội dung:**

 + Tổ chức các đài quan sát bằng mắt để trinh sát phát hiện địch, thông báo cho lực lượng phòng tránh và đánh trả.

 + Tổ chức thu tin tức tình báo trên không từ sở chỉ huy cấp trên.

 + Tổ chức mạng thông tin thông báo, báo động trong nhân dân và định kỳ tổ chức luyện tập.

 + Xác định các qui chế, quyền hạn, thứ tự ưu tiên thông tin, quyền ra lệnh tình trạng khẩn cấp.

**c. Tổ chức ngụy trang, sơ tán và phòng tránh:**

**- Yêu cầu chung:**

 + Đảm bảo an toàn nơi sơ tán, phân tán.

 + Đảm bảo ổn định sản xuất và đời sống nhân dân.

 + Không tạo ra muc tiêu mới ở khu vực sơ tán.

 + Không gây ra hoang mang, rối loạn xã hội ở nơi sơ tán.

 + Phải có kế hoạch từ thời bình và bổ sung, điều chỉnh kịp thời khi tình hình thay đổi.

**- Nội dung sơ tán, phân tán:**

 + Sơ tán đến khi ổn định mới trở lại: Người già, trẻ em….

 + Sơ tán tại chổ trong tình huống khẩn cấp.

 + Tổ chức phòng tránh tại chổ.

**d. Tổ chức đánh trả và phục vụ chiến đấu:**

- Cách đánh:

 + Dựa vào thế trận khu vực phòng thủ tỉnh, TP và thế trận chiến tranh nhân dân, tạo thành thế trận phòng không vững mạnh, rộng khắp và có trọng điểm.

- Phát động toàn dân và huy động mọi lực lượng, phương tiện tham gia đánh địch, toàn dân bắn máy bay, toàn dân vây bắt giặc lái, tạo thế và lực cho lực lượng phòng không chủ lực có trang bị hiện đại, xác suất tiêu diệt lớn, phát huy hiệu quả, đánh thắng tiến công hỏa lực bằng đường không của địch.

**e. Tổ chức khắc phục hậu quả:**

**- Yêu cầu:**

 + Sử dụng các tổ chức, lực lượng, phương tiện, cơ sở vật chất kĩ thuật tại chỗ.

 + Công tác tổ chức phải chặc chẽ, kết hợp giữa các lực lượng chuyên nghiệp và không chuyên nghiệp.

 + Phải tích cực chủ động kịp thời để giảm bớt thiệt hại, nhanh chóng ổn định chế độ đới sống xã hội với phương châm: Sử dụng lực lượng, phương tiện, cơ sở vật chất tại chỗ là chính.

**- Nội dung khắc phục hậu quả:**

 + Tổ chức cứu thương bao gồm: tự cứu ở từng gia đình, cá nhân và tổ chức….

 + Tổ chức lực lượng cứu sập ở các tỉnh, thành, quận, huyện, thị xã, cơ quan, xí nghiệp…

 + Tổ chức cứu hỏa; cứu hộ trên sông, biển.

 + Tổ chức khôi phục đảm bảo giao thông, thông tin liên lạc…

 + Tổ chức lực lượng chôn cất nạn nhân chiến tranh, làm sạch môi trường, phòng chống dịch bệnh, ổn định đời sống XH.

**5. Tổ chức, chỉ đạo công tác phòng không nhân ở các cấp:**

- Ban chỉ đạo công tác phòng không nhân dân địa phương do phó chủ tịch UBND cùng cấp làm trưởng ban, trưởng các ban, ngành của địa phương là ủy viên. Hiện nay, hệ thống chỉ đạo công tác phòng không nhân dân từ trung ương đến cơ sở đã đi vào hoạt động, nhiều nơi đã tổ chức diễn tập nhằm cụ thể hóa các nội dung công tác phòng không nhân dân trong điều kiện mới.

**BÀI GIẢNG MÔN : GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG LỚP 11**

**(ĐÂY LÀ CHƯƠNG TRÌNH LỚP 12 CHUYỂN XUỐNG THEO PPCT MỚI CÁC EM LỚP 11 TÌM Ở SÁCH GDQP LỚP 12 )**

**CÁC TƯ THẾ, ĐỘNG TÁC CƠ BẢN VẬN ĐỘNG TRÊN CHIẾN TRƯỜNG**

## MUÏC ÑÍCH :

Huaán luyeän cho hoïc sinh baøi Caùc tö theá vaø ñoäng taùc vaän ñoäng treân chieán tröôøng laøm cô sôû ñeå hoïc chieán thuaät caùc caáp vaø vaän duïng vaøo trong chieán ñaáu sau naøy.

## YEÂU CAÀU :

Hoïc sinh phaûi töï giaùc reøn luyeän ñeå thaønh thaïo ñoäng taùc, hoïc ñeán ñaâu vaän duïng luyeän taäp ñeán ñoù

## NOÄI DUNG :

# 6 vaán ñeà huaán luyeän :

#  1. Ñi khom – chaïy khom. 2. Boø cao – boø thaáp.

#  3. Leâ cao – leâ thaáp.

#  4. Tröôøn.

#  5. Voït tieán – döøng laïi.

#  6. Laên ngaén.

## THÔØI GIAN: 6 tIết

## VAÄT CHAÁT

Giaùo aùn taäp buùt ñoà theå thao

**PHAÀN I : NGUYEÂN TAÉC CHUNG**

1. **YÙ nghóa** : Tö theá vaän ñoäng laø nhöõng ñoäng taùc cô baûn thöôøng vaän duïng trong chieán ñaáu ñeå nhanh choùng bí maät ñeán gaàn muïc tieâu tìm moïi caùch ñeå tieâu dieät ñòch.
2. **Yeâu caàu** :
- Luoân quan saùt ñòch, ñòa hình, ñòa vaät vaø ñoàng thôøi vaän duïng caùc tö theá vaän ñoäng cho thích hôïp.
- Haønh ñoäng möu trí, mau leï, bí maät.
**\* Phaân tích yeâu caàu** :
- Hai yeâu caàu treân coù moái quan heä maät thieát vôùi nhau, chæ ñaïo haønh ñoäng cuûa ngöôøi chieán só vaän duïng linh hoaït caùc tö theá, ñoäng taùc vaän ñoäng ñeå tieáp caän ñòch, hoaøn thaønh nhieäm vuï. Trong ñoù, yeâu caàu 1 laø yeâu caàu cô baûn coù yù nghóa heát xöùc quan troïng, baûo ñaûm cho ngöôøi chieán só coù yù thöùc nhaän ñònh tình hình bieát hieäp ñoàng taùc chieán vôùi ñoàng ñoäi linh hoaït khi tieáp caän ñòch, thöïc hieän nhieäm vuï ñaït keát quaû cao.
- Quan saùt ñòch laø phaûi naém chaéc ñòch ôû ñaâu, löïc löôïng, phieân hieäu, aâm möu, thuû ñoaïn, quy luaät hoaït ñoäng, nôi naøo coù ñòch chuù yù, sô hôû, quan saùt ñòa hình laø phaûi ñaùnh giaù theá maïnh, yeáu cuûa ñòa hình, nôi naøo lôïi duïng ñöôïc töø ñoù xaùc ñònh tö theá vaän ñoäng cho phuø hôïp, giöõ yeáu toá bí maät, baát ngôø, quan saùt ñoàng ñoäi laø phaûi thöôøng xuyeân quan saùt xung quanh naém chaéc nhieäm vuï vaø haønh ñoäng cuûa ñoàng ñoäi ñeå hieäp ñoàng ñaùnh chieám muïc tieâu, hoaëc söû duïng vuõ khí.
- Muoán thöïc hieän toát yeâu caàu treân, ngöôøi chieán só trong huaán luyeän phaûi töï giaùc oân luyeän chaáp haønh toát keá hoaïch, quy ñònh. Naém chaéc yù nghóa, yeâu caàu tröôøng hôïp vaän duïng, thaønh thaïo ñoäng taùc, thöôøng xuyeân vaän duïng trong hoïc taäp, oân luyeän treân caùc daïng ñòa hình vaø tình hình cuï theå vaän duïng, linh hoaït vaø saùng taïo.

 **VAÁN ÑEÀ HUAÁN LUYEÄN 1** :

 **ÑOÄNG TAÙC ÑI KHOM, CHAÏY KHOM.**

**1.1- Ñoäng taùc ñi khom** 
 **1.1.1- Tröôøng hôïp vaän duïng** :

 Thöôøng vaän duïng trong tröôøng hôïp gaàn ñòch, ñòa hình ñòa vaät che khuaát, che ñoä cao ngang taàm ngöïc hoaëc ñeâm toái, söông muø ñòch khoù phaùt hieän.

 **1.1.2- Tình huoáng** **: thôøi gian**

 - Veà ñòch.

 - Veà ta.

 **1.1.3- Ñoäng taùc cuï theå** :

 - Tö theá chuaån bò : Ngöôøi ôû tö theá thaáp hôn ñi thöôøng, nghieâng sang phaûi, ñaàu goái chuøng, töø buïng trôû leân cuùi thaáp, maét quan saùt ñòch. Hai tay caàm suùng saün saøng chieám ñaáu “Tay traùi caàm oáp loùt tay, tay phaûi caàm tay caàm” maët suùng nghieâng sang traùi naâng suùng cao ngang taàm maét.

 - Khi tieán :

 + Cöû ñoäng 1 : Chaân phaûi böôùc leân ñaët caû baøn chaân xuoáng ñaát, muõi baøn chaân cheách sang phaûi chuùng, chaân traùi cong töï nhieân.

 + Cöû ñoäng 2 : Chaân traùi böôùc leân ñaët baøn chaân xuoáng ñaát, muõi baøn chaân thaúng höôùng tieán. Cöù nhö vaäy 2 chaân thay nhau böôùc ñeán vò trí ñaõ ñònh.

 - Khi caàn ñi khom thaáp hôn : chæ caàn chuøng 2 ñaàu goái thaáp hôn, buïng trôû leân gaäp thaáp hôn.

 **\* Ñieåm chuù yù** : khi ñi khom ñaàu khoâng nhaáp nhoâ, maét luoân quan saùt muïc tieâu.

**1.2.- Ñoäng taùc chaïy khom** :

- Thöôøng vaän duïng trong tröôøng hôïp caän vaän ñoäng nhanh töø ñòa hình naøy sang ñòa hình khaùc.

- Ñoäng taùc : cô baûn gioáng nhö ñi khom chæ khaùc toác ñoä nhanh hôn, maïnh hôn, böôùc daøi hay böôùc ngaén, nheï nhaøng thaän troïng phaûi tuøy theo khaû naêng ñòch coù theå nghe thaáy tieáng ñoäng hay khoâng ñeå vaän duïng cho thích hôïp.

**VAÁN ÑEÀ HUAÁN LUYEÄN 2 :**

 **ÑOÄNG TAÙC BOØ**.

Laø moät trong nhöõng tö theá töông ñoái thaáp ñeå vaän ñoäng, chuû yeáu duøng trong nhöõng tröôøng hôïp ñòa hình, ñòa vaät che maét ñòch hoaëc vaän ñoäng qua nôi troáng traûi…khi gaàn ñòch.

**2.1- Ñoäng taùc boø cao** :

 **2.1.1- Tröôøng hôïp vaän duïng** :

 - Thöôøng duøng trong ñieàu kieän coù ñòa hình, ñòa vaät che maét ñòch cao hôn tö theá ngoài, nhöng chuû yeáu laø duøng ñeå vaän ñoäng qua nhöõng nôi ñòa hình, ñòa vaät deã phaùt ra tieáng ñoäng ñòch coù theå nghe thaáy nhö : gaïch, ngoùi, ñaù lôûm chôûm, caønh laù khoâ hoaëc doø, gôõ mìn…

 **2.1.2- Tình huoáng** :

 - Veà ñòch.

 - Veà ta.

 **2.1.3- Ñoäng taùc cuï theå** :

 **\* Boø coù 2 caùch** :

 - Boø hai chaân moät tay : Vaän duïng khi gaàn ñòch, saün saøng duøng suùng hoaëc caàn phaûi coù tay ñeå oâm, mang vuõ khí, thuoác noå … moät tay doø ñöôøng tieán, doø gôõ mìn …

+ Tö theá chuaån bò : Neáu chæ coù suùng thì coù theå treo, mang hoaëc caàm suùng. Tay phaûi naém oáp loùt tay, caùnh tay phaûi keïp suùng saùt thaân ngöôøi. Baùng suùng cao khoûi maët ñaát. Neáu oâm thuoác noå hoaëc caùc thöù khaùc, thì coù theå ñeo suùng sau löng.

+ Khi tieán :
 ° Cöû ñoäng 1 : Ngöôøi ngoài xoåm baøn chaân hôi kieång. Khi tieán thaân ngöôøi hôi ngaõ veà tröôùc, tay traùi doø mìn hoaëc beû caønh laù, doïn ñöôøng tieán vaø tìm choã ñaët chaân.
 ° Cöû ñoäng 2 : Khi tìm ñöôïc nôi ñaët chaân xong duøng caùc ñaàu ngoùn tay hoaëc chaân tröôùc laøm truï ñeå giöõ thaêng baèng nhaác chaân sau leân ñaët saùt döôùi loøng baøn tay traùi, cöù nhö vaäy thay ñoåi chaân noï ñeán chaân kia.

* **Chuù yù** : Khi tieán moâng khoâng nhoåm leân cao khoâng ñeå baùng suùng hoaëc caùc thöù va chaïm xuoáng ñaát.

 - Boø hai chaân hai tay : Thöôøng vaän duïng trong tröôøng hôïp chöa caàn duøng suùng hoaëc tay khoâng phaûi oâm vuõ khí, khí taøi.
 + Khi tieán : Gioáng nhö boø hai chaân moät tay chæ khaùc laø hai tay ñeàu vaïch ñöôøng tieán, doø mìn tìm choã ñaët chaân. Phoái hôïp tay naøo chaân aáy.

**2.2- Ñoäng taùc boø thaáp :**

 **2.2.1- Tröôøng hôïp vaän duïng** : Thöôøng vaän duïng trong ñieàu kieän gaàn ñòch, qua nôi baèng phaúng. Troáng traûi coù vaät che khuaát che ñoä cao ngang tö theá ngöôøi naèm, hoaëc qua nôi daây leo, raõnh heïp.
 **2.2.2- Tình huoáng : thôøi gian**

 - Veà ñòch.

 - Veà ta.
 **2.2.3- Ñoäng taùc cuï theå :**

  **\* Khi ñöôøng tieán roäng** :

 - Tö theá chuaån bò : Ngöôøi naèm saáp moät chaân co, moät chaân duoãi thaúng töï nhieân. Hai tay caàm suùng ngang tröôùc maët tay phaûi caàm coå baùng suùng, tay traùi caàm oáp loùt tay maët suùng quay vaøo trong ngöôøi hoaëc quay xuoáng ñaát. Hai tay môû roäng baèng vai, hai khuyûu tay choáng xuoáng ñaát.

 - Khi tieán :

 + Cöû ñoäng 1 : Duøng söùc naâng cuûa hai khuyûu tay vaø maù trong ñaàu goái chaân phaûi naâng ngöôøi leân khoûi maët ñaát. Ñoàng thôøi co ñaàu goái traùi veà tröôùc, duøng söùc choáng cuûa khuyûu tay traùi, chaân phaûi ñöa khuyûu tay phaûi veà tröôùc khoaûng 20 cm.

 + Cöû ñoäng 2 : Chuyeån troïng löôïng cô theå chuû yeáu vaøo khuyûu tay phaûi vaø maù trong goái traùi laøm truï ñöa maù trong ñaàu goái traùi laøm truï ñöa maù ngoaøi ñaàu goái phaûi vaø khuyûu tay traùi veà tröôùc. Cöù nhö vaäy chaân tay phoái hôïp.

* **Chuù yù** : khi tieán moâng khoâng ñöôïc vaät qua, vaät laïi, khoâng nhoåm quaù cao, töø ñaàu goái veà sau thaû loûng töï nhieân maét luoân quan saùt ñòch.

 **\* Khi ñöôøng tieán heïp** :
 - Tö theá chuaån bò : tay phaûi caàm daây suùng saùt khaâu daây ñeo treân, ngoùn troû quaøng qua noøng suùng. Suùng naèm treân caùnh tay phaûi doïc theo thaân ngöôøi maét suùng quay vaøo trong. Khi chöa caàn duøng suùng thì suùng thì suùng coù theå ñeo sau löng.

 - Khi tieán : gioáng nhö boø tuyeán roäng.

 **VAÁN ÑEÀ HUAÁN LUYEÄN 3 :**

 **ÑOÄNG TAÙC LEÂ.**

**3.1- Ñoäng taù leâ cao :**

 ** 3.1.1- Tröôøng hôïp vaän duïng :**

 Thöôøng duøng khi caàn thu heïp muïc tieâu ôû nhöõng gaàn ñòch, ñòa hình che maét ñòch thaáp.

**3.1.2- Tình huoáng : thôøi gian**
 Ñòch ôû caùch ta 300 m chieán só A vaän duïng ñeán buïi caây tröôùc maët caùch 20 m quan saùt baùo caùo.

**3.1.3- Ñoäng taùc cuï theå :**

 - Tö theá chuaån bò : Ngöôøi ngoài nghieâng xuoáng ñaát, moâng traùi vaø ñuøi traùi tieáp ñaát, chaân traùi co ngang thaét löng, baøn chaân ñaët döôùi oáng chaân phaûi, chaân phaûi duoãi thaúng töï nhieân, tay phaûi caàm suùng ôû oáp loùt tay ñaët suùng troïng löôïng rôi ñeàu treân ñöøi vaø caúng chaân traùi, hoäp tieáp ñaïn quay ra ngoaøi, noøng suùng hôi cheách leân treân, khuyûu tay kheùp töï nhieân. Baøn tay choáng xuoáng ñaát, ñaàu hôi cuùi, maét theo doõi ñòch.

 - Khi tieán :

 + Cöû ñoäng 1 : Chaân phaûi co leân ñaët saùt baøn chaân hoaëc coå chaân traùi, tay traùi choáng veà tröôùc moät caùch tay.

 + Cöû ñoäng 2 : Duøng söùc baøn chaân phaûi vaø tay traùi naâng ngöôøi leân.

 + Cöû ñoäng 3 : Duøng söùc baøn chaân phaûi vaø tay traùi ñaåy ngöôøi veà tröôùc cho tôùi khi chaân phaûi duoãi thaúng töï nhieân. Cöù nhö vaäy chaân tay phoái hôïp ñaåy ngöôøi leâ theo höôùng tieán.

**3.2 – Leâ thaáp :**

 Tö theá ñoäng taùc nhö leâ cao, chæ khaùc khi muoán leâ thaáp caàn ñaët caû caùnh tay traùi xuoáng ñaát. Cöù nhö vaäy chaân tay phoái hôïp ñaåy ngöôøi leâ theo höôùng tieán.

**VAÁN ÑEÀ HUAÁN LUYEÄN 4 :**

 **ÑOÄNG TAÙC TRÖÔØN.**

**4.1- Tröôøng hôïp vaän duïng :**

 Thöôøng duøng trong tröôøng hôïp gaàn saùt ñòch caàn haï thaáp muïc tieâu (Ngöôøi). Khi vöôït qua ñòa hình baèng phaúng, haønh ñoäng heát söùc nheï nhaøng thaän troïng.

**4.2 – Tình huoáng : thôøi gian**

 Ñòch ôû caùch 150 m, chieán só A vaän ñoäng tôùi buïi caây xanh coù nhieäm vuï lôïi duïng ñòa hình phía tröôùc tieáp caän quan saùt ñòch baùo caùo.

**4.3- Ñoäng taùc cuï theå :**

 **\* Ñoäng taùc tröôøn ôû ñòa hình baèng phaúng :**

 - Tö theá chuaån bò : Ngöôøi naèm saáp suùng ñaët beân phaûi doïc theo thaân ngöôøi “Noøng suùng veà tröôùc ngang ñaàu, hoäp tieáp ñaïn quay ra ngoaøi caùch thaân ngöôøi 25 cm – 30 cm”. Hai tay gaäp laïi, khuyûu tay roäng hôn vai, hai baøn tay uùp xuoáng ñaát ñeå saùt vaøo nhau döôùi caèm hoaëc hôi cheách veà tröôùc, hai chaân duoãi thaúng goùt chaân kheùp laïi töï nhieân.

 - Khi tieán :

 + Cöû ñoäng 1 : Hai baøn tay ñöa veà tröôùc 10 cm – 15 cm neáu tay uùp döôùi caèm, hai muõi chaân co veà phía tröôùc.

 + Cöû ñoäng 2 : Duøng söùc hai tay vaø hai muõi baøn chaân naâng ngöôøi leân.

 + Cöû ñoäng 3 : Duøng söùc hai tay vaø hai muõi baøn chaân ñaåy ngöôøi veà tröôùc buïng, ngöïc löôùt treân maët ñaát, caèm gaàn saùt ñaát, ñaàu cuùi, maét theo doõi ñòch.

Cöù nhö vaäy, chaân tay phoái hôïp ñeå tieán, tieán 2-3 nhòp tay phaûi nhaác suùng leân ñaët nheï xuoáng ñaát veà tröôùc.

**VAÁN ÑEÀ HUAÁN LUYEÄN 5 :**

 **ÑOÄNG TAÙC VOÏT TIEÁN – DÖØNG LAÏI.**

****

**5.1- Tröôøng hôïp vaän duïng** : Khi ñi qua ñòa hình troáng traûi, döôùi laøn baén thaúng cuûa hoûa löïc ñòch.

**5.2- Tình huoáng : thôøi gian**

 Ñòch ôû trong uï suùng duøng hoûa löïc baén veà höôùng. Chieán só A ñaõ cô ñoäng ñeán buïi caây xanh nhaän leänh : nhanh choùng chieám uï ñaát phía tröôùc duøng suùng tieâu dieät ñòch.

**5.3- Ñoäng taùc cuï theå :**

 - Ñoäng taùc voït tieán ôû tö theá cao “Ñöùng, quyø, ngoài”. Tay phaûi xaùch suùng (neáu coù trang bò khaùc suùng ñeo sau löng, 2 tay oâm trang bò). Ngöôøi hôi lao veà tröôùc thaønh tö theá chaïy nhanh. ÔÛ tö theá quyø, ngoài duøng söùc cuûa 2 chaân baät ngöôøi ñöùng daäy voït tieán.

 - Ñoäng taùc voït tieán ôû tö theá thaáp “Naèm, boø, tröôøn…”. Ngöôøi hôi nghieâng veà phía beân traùi, chaân traùi co ngang thaét löng, chaân phaûi duoãi thaúng töï nhieân, tay phaûi chuyeån suùng hoaëc trang bò doïc theo ngöôøi, duøng söùc cuûa moät tay hai chaân ñaåy ngöôøi vuït chaïy ñoät nhieân.

 Tröôøng hôïp voït tieán vaän duïng : tay phaûi caàm suùng (oáp loùt tay) hai tay choáng tröôùc ngöïc duøng hai tay vaø hai chaân naâng ngöôøi leân, lao ngöôøi veà tröôùc thaønh tö theá chaïy nhanh.

 Quaù trình vaän ñoäng chuyeån suùng thaønh tö theá saün saøng chieán ñaáu.

- Ñoäng taùc döøng laïi : Khi ñang voït tieán caàn döøng laïi tuøy theo ñòa hình vaø tình hình ñòch maø coù theå döøng laïi ôû tö theá cao hay thaáp. Ñoäng taùc khi döøng laïi quyø, ngoài hoaëc naèm xuoáng nhöng haønh ñoäng phaûi thaät nhanh choùng.

* **Chuù yù** : Tröôùc khi voït tieán neáu ñòch ñang theo doõi thì phaûi di chuyeån sang phaûi hoaëc sang traùi roài môùi voït tieán.

 Khi döøng laïi beân phaûi, traùi hoaëc phía sau vaät lôïi duïng töø 3 m ñeán 5 m quan saùt roài cô ñoäng vaøo lôïi duïng.

 **VAÁN ÑEÀ HUAÁN LUYEÄN 6 :**

 **ÑOÄNG TAÙC LAÊN.**

**6.1- Ñoäng taùc laên ngaén :**

****

 **6.1.1- Tröôøng hôïp vaän duïng :**

 Thöôøng vaän duïng trong tröôøng hôïp voït tieán döôùi hoûa löïc baén thaúng cuûa ñòch hoaëc ñang naèm baén caàn thay ñoåi vò trí ôû cöï ly ngaén.

 **6.1.2- Tình huoáng : thôøi gian**

 - Veà ñòch.

 - Veà ta.

 **6.1.3- Ñoäng taùc cuï theå :**

 - Tö theá chuaån bò : Tay phaûi caàm suùng ôû ngaõ 3 thaân suùng hoaëc oáp loùt tay caùnh tay keïp suùng vaøo naùch phaûi, suùng gaàn doïc theo thaân ngöôøi.

 - Khi laên :

 + Cöû ñoäng 1 : ( laên veà beân naøo thì chaân beân ñoù böôùc leân) laên sang phaûi chaân phaûi böôùc leân theo höôùng muõi baøn chaân moät böôùc daøi, chaân phaûi gaäp, chaân traùi thaúng töï nhieân, choáng tay tröôùc muõi baøn chaân phaûi (baøn tay quay sang phaûi veà sau), ngöôøi cuùi xuoáng.

 + Cöû ñoäng 2 : Ngöôøi nghieâng sang phaûi goái phaûi vaø toaøn thaân laên ngöôøi sang phaûi, goái phaûi ñaùnh sang traùi, ñaët vai phaûi xuoáng ñaát.

 + Cöû ñoäng 3 : Duøng söùc cuûa tay traùi, chaân phaûi vaø toaøn thaân laên ngöôøi sang phaûi, chaân phaûi vaãn co, chaân traùi thaúng. Khi ñaàu goái phaûi chaïm ñaát thì chuyeån thaønh tö theá khaùc.
 **\* Laên beân traùi** : Ñoäng taùc laøm ngöôïc laïi. Suùng vaãn giöõ nguyeân.

 - Tröôøng hôïp ñang naèm baén :

 + Tö theá chuaån bò : Tay phaûi rôøi tay caàm veà naém oáp loùt tay, tay traùi rôøi oáp loùt tay , tay thu veà tröôùc ngöïc hôi kheùp laïi, tay phaûi thu suùng veà tröôùc ngöïc. Suùng naém treân caúng tay phaûi, maët suùng quay sang phaûi, hai chaân kheùp laïi. Neáu laên sang beân naøo thì quay muõi baøn chaân sang beân ñoù.

 + Khi tieán : Duøng söùc toaøn thaân laên veà beân ñaõ ñònh.

* **Nhöõng ñieåm chuù yù** :
 Khi laên chaân khoâng vung quaù cao, moâng, löng khoâng chaïm ñaát. Ñoäng taùc laên chæ vaän duïng khi mang suùng tieåu lieân AK vaø suùng tröôøng CKC.



**Phần 3: KEÁ HOAÏCH TAÄP LUYỆN**

**XEM TRONG SÁCH GIÁO KHOA GDQP LỚP 12**